BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

Số: 525/QĐ-MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển học viên cao học đợt 1 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-MĐC ngày 28/12/2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Biên bản họp xét tuyển sau đại học ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2022 Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển 149 học viên cao học đợt 1 năm 2022 theo điểm xét trúng tuyển từng ngành đào tạo (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên trúng tuyển cao học đợt 1 năm 2022 được hưởng mọi quyền lợi và phải thực hiện mọi trách nhiệm theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn chuyên môn và các học viên có tên trong danh sách trúng tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO HỌC ĐỢT 1 NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 525 /QĐ-MĐC ngày 08/6/2022)

TT	*Họ và*	*Tên*	*Giới tính*	*Ngày sinh*	*Nơi sinh*	*Dân tộc*	*Ngành dự tuyển cao học*
1	Lê Doãn	An	Nam	13/03/1997	Bắc Ninh	Kinh	Bản đồ VT&HTTĐL
2	Dương Nhật	Anh	Nam	29/08/1996	Hà nội	Kinh	Quản lý kinh tế
3	Đỗ Đức	Anh	Nam	23/02/1997	Nam Định	Kinh	Bản đồ VT&HTTĐL
4	Chu Trần	Anh	Nam	13/08/1980	Phú Thọ	Kinh	KT địa chất (ĐCCT)
5	Nguyễn Duy	Anh	Nam	04/12/1995	Hà Nội	Kinh	KT dầu khí
6	Dương Tuấn	Anh	Nam	22/05/1989	Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng CTN
7	Nguyễn	Ba	Nam	25/01/1987	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
8	Lê Anh	Bằng	Nam	07/10/1986	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
9	Hoàng Văn	Bằng	Nam	12/06/1980	Quảng Ninh	Kinh	KT điện
10	Tô Quang	Bảo	Nam	02/11/1996	Tiền Giang	Kinh	KT xây dựng CTN
11	Nguyễn Đức	Bình	Nam	10/11/1998	Hà Nội	Kinh	KT môi trường
12	Nguyễn Bá	Bình	Nam	23/01/1984	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
13	Tạ Lê	Bình	Nam	30/04/1988	Hà Nội	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
14	Mai Trường	Chinh	Nam	06/07/1983	Tiền Giang	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
15	Hoàng Minh	Chính	Nam	01/11/1996	Hà Nội	Kinh	KT môi trường
16	Nguyễn Xuân	Cương	Nam	05/06/1999	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
17	Nguyễn Văn	Cương	Nam	01/09/1998	Nghệ An	Kinh	KT xây dựng CTN
18	Lê Hoàng	Cường	Nam	26/08/1980	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
19	Tạ Văn	Cường	Nam	05/10/1983	Hà Nội	Kinh	Địa tin học
20	Nguyễn Thế	Cường	Nam	26/04/1979	Lạng Sơn	Kinh	Quản lý kinh tế
21	Lương Đức	Đàm	Nam	15/01/1985	Nam Định	Kinh	KT dầu khí
22	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	06/06/1996	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
23	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	29/07/1994	Bắc Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
24	Phạm Tuấn	Đạt	Nam	03/11/1999	Hà Nam	Kinh	Quản lý đất đai
25	Bùi Tấn	Đạt	Nam	13/04/1979	Vĩnh Long	Kinh	Quản lý đất đai
26	Lê Văn	Điện	Nam	23/02/1982	Nam Định	Kinh	KT dầu khí
27	Chu Khánh	Diệp	Nữ	24/05/1989	Lạng Sơn	Nùng	Quản lý kinh tế
28	Nguyễn Bá	Đông	Nam	15/12/1994	Hải Dương	Kinh	KT điện

29	Bùi Đình	Đông	Nam	22/09/1986	Quảng Ninh	Kinh	KT điện
30	Đinh Xuân	Đồng	Nam	10/01/1974	Lạng Sơn	Kinh	Quản lý kinh tế
31	Khổng Trung	Đức	Nam	13/07/1992	Hải Phòng	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
32	Lê Thị	Dung	Nữ	15/05/1979	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
33	Nguyễn Trung	Dũng	Nam	02/01/1985	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
34	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	31/12/1987	Hải Dương	Kinh	Quản lý kinh tế
35	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	10/10/1982	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
36	Nguyễn Ngọc	Dũng	Nam	01/12/1985	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
37	Võ Viết	Dũng	Nam	14/09/1987	Quảng Bình	Kinh	Quản lý đất đai
38	Lê Mỹ	Duyên	Nữ	07/06/1996	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
39	Đinh Trường	Giang	Nam	10//08/1980	Lạng Sơn	Kinh	Quản lý kinh tế
40	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	02/10/1999	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
41	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	01/09/1978	Vĩnh Long	Kinh	Quản lý đất đai
42	Đặng Quý	Hải	Nam	10/09/1996	Thái Bình	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
43	Nguyễn Văn	Hân	Nam	02/03/1989	Bình Định	Kinh	Quản lý đất đai
44	Nguyễn Ngọc	Hậu	Nam	01/04/1992	Đồng Tháp	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
45	Vũ Xuân	Hiệp	Nam	04/05/1979	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
46	Đào Mạnh	Hiệp	Nam	03/05/1998	Hà Nội	Kinh	KT địa chất (ĐCCT)
47	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	15/02/1997	Phú Thọ	Kinh	KT môi trường
48	Huỳnh Bửu	Hoà	Nam	02/09/1973	Trà Vinh	Kinh	Quản lý đất đai
49	Nguyễn	Hoà	Nam	12/06/1996	Bình Định	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
50	Lý Tuyên	Hoàng	Nam	01/07/1996	Hải Dương	Kinh	KT địa vật lý
51	Lê Anh	Hoàng	Nam	04/08/1992	Quảng Ninh	Kinh	KT xây dựng CTN
52	Đặng Minh	Hoàng	Nam	04/07/1993	Bà Rịa Vũng Tàu	Kinh	KT điện
53	Nguyễn Tiến	Hơn	Nam	29/06/1985	Hải Dương	Kinh	Bản đồ VT&HTTĐL
54	Nguyễn Tiến	Hợp	Nam	29/08/1995	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
55	Nguyễn Thị Kim	Hột	Nữ	23/11/1999	Cà Mau	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
56	Trần Xuân	Hùng	Nam	04/11/1991	Nam Định	Kinh	Quản lý kinh tế
57	Nguyễn Bá	Hùng	Nam	01/09/1987	Nghệ An	Kinh	Bản đồ VT&HTTĐL
58	Nguyễn Thế	Hùng	Nam	19/11/1998	Quảng Ninh	Kinh	KT địa chất (ĐCCT)
59	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	26/12/1978	Quảng Ninh	Kinh	KT địa chất (ĐCKS&TD)
60	Phạm Quang	Hưng	Nam	22/04/1987	Thái Bình	Kinh	KT địa vật lý
61	Ngô Duy	Hưng	Nam	12/01/1995	Hà Nội	Kinh	KT điện
62	Nguyễn Lê Mỹ	Huyền	Nữ	22/09/1997	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
63	Đỗ Duy	Khoản	Nam	27/01/1983	Hải Phòng	Kinh	KT dầu khí
64	Trần Minh	Khôi	Nam	17/11/1996	Tây Ninh	Kinh	KT trắc địa - bản đồ

65	Đỗ Đình	Khương	Nam	03/07/1991	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
66	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	25/09/1986	Hà Nội	Kinh	Địa tin học
67	Lê Trung	Kiên	Nam	10/11/1983	Phú Thọ	Kinh	Địa tin học
68	Ngô Đình	Kông	Nam	30/10/1997	Hà Nội	Kinh	Quản lý đất đai
69	Nguyễn Đức	Lâm	Nam	06/05/1998	BR Vũng Tàu	Kinh	Bản đồ VT&HTTĐL
70	Lê Thị	Lệ	Nữ	27/10/1994	Hà Nội	Kinh	Quản lý đất đai
71	Ngô Văn	Liêm	Nam	02/06/1998	Hà Nội	Kinh	KT môi trường
72	Trần Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	29/12/1998	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
73	Trần Vũ Thuỳ	Linh	Nữ	14/09/2000	Hà Nội	Kinh	Quản lý đất đai
74	Nguyễn Hải	Long	Nam	29/12/1997	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
75	Nguyễn Văn	Long	Nam	10/01/1980	Bắc Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
76	Trần Duy	Long	Nam	27/10/1994	Hà Nam	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
77	Lê Vân	Long	Nam	03/02/1997	Hà Nội	Kinh	KT xây dựng CTN
78	Nguyễn Quỳnh	Luân	Nam	25/09/1995	Phú Yên	Kinh	KT địa chất (ĐCCT)
79	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	25/08/1996	Thanh Hoá	Mường	Quản lý kinh tế
80	Phùng Thế	Mạnh	Nam	12/03/1989	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
81	Đỗ Xuân	Mỹ	Nam	05/05/1985	Hà Nội	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
82	Lò Tuấn	Nam	Nam	21/07/1996	Thanh Hoá	Thái	Quản lý kinh tế
83	Trần Hoài	Nam	Nam	16/09/1991	Cà Mau	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
84	Bùi Anh	Nam	Nam	21/02/1985	Nghệ An	Kinh	KT dầu khí
85	Bế Hoàng	Nam	Nam	08/07/1997	Lạng Sơn	Tày	Quản lý kinh tế
86	Nguyễn Hiếu	Nghiệp	Nam	30/07/1976	Cà Mau	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
87	Hà Mạnh	Nguyên	Nữ	16/09/1986	Trà Vinh	Kinh	Quản lý đất đai
88	Nguyễn Thị Kiều	Nhất	Nữ	06/08/1995	Quảng Ngãi	Kinh	Quản lý đất đai
89	Nguyễn Duy	Phong	Nam	25/09/1998	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
90	Vũ Việt	Phương	Nữ	22/10/1996	TPHCM	Kinh	KT điện
91	Nguyễn Quang	Quân	Nam	20/01/1979	Hà Nội	Kinh	Địa tin học
92	Nguyễn Nhật	Quân	Nam	25/05/1984	Lạng Sơn	Kinh	Quản lý kinh tế
93	Phạm Tiến	Quang	Nam	04/06/1998	Nam Định	Kinh	KT địa vật lý
94	Trương Nguyễn Minh	Quang	Nam	10/10/1981	Cà Mau	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
95	Hoàng Văn	Quyết	Nam	22/08/1986	Bắc Giang	Kinh	Địa tin học
96	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	25/12/1996	Hà Nội	Kinh	Địa tin học
97	Dương Văn	Sáu	Nam	09/09/1988	Bắc Giang	Kinh	KT địa vật lý
98	Nhữ Xuân	Sơn	Nam	22/09/1998	Hà Nam	Kinh	Quản lý kinh tế
99	Nguyễn Thế	Sơn	Nam	22/08/1999	Hoà Bình	Kinh	Quản lý đất đai
100	Nguyễn Đức	Tài	Nam	12/01/1999	Hưng Yên	Kinh	KT điện

101	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	08/01/1985	Phú Thọ	Kinh	KT địa chất (ĐCKS&TD)
102	Lê Minh	Tân	Nam	19/01/1977	Hải Dương	Kinh	KT địa chất (ĐCCT)
103	Phùng Phước	Tân	Nam	01/11/1982	Long An	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
104	Nguyễn Duy	Tấn	Nam	19/10/1987	Hà Nội	Kinh	Quản lý đất đai
105	Bùi Văn	Thái	Nam	10/01/1990	Hà Nội	Kinh	KT địa vật lý
106	Bùi Huy	Thái	Nam	06/06/1984	Nam Định	Kinh	KT địa chất (ĐCKS&TD)
107	Hoàng Minh	Thắng	Nam	27/02/1997	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
108	Nguyễn Mậu	Thành	Nam	26/01/1998	Quảng Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
109	Nguyễn Phát	Thành	Nam	01/01/1990	Trà Vinh	Kinh	Quản lý đất đai
110	Hoàng Phúc	Thành	Nam	26/06/1987	Đà Nẵng	Kinh	KT xây dựng CTN
111	Lý Hữu	Thạnh	Nam	13/03/1992	Cà Mau	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
112	Phan Thị Phương	Thảo	Nữ	06/06/1996	Sơn La	Kinh	Quản lý đất đai
113	Phạm Văn	Thật	Nam	04/04/1976	Trà Vinh	Kinh	Quản lý đất đai
114	Tô Thanh	Thiên	Nam	22/02/1996	Tây Ninh	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
115	Vũ Văn	Thịnh	Nam	22/08/1998	Nam Định	Kinh	KT môi trường
116	Nguyễn Viết	Thơ	Nam	29/09/1983	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
117	Nguyễn Ngọc	Thống	Nam	20/07/1984	Đồng Nai	Kinh	KT xây dựng CTN
118	Trần Văn	Thuận	Nam	13/09/1991	Phú Thọ	Kinh	Quản lý kinh tế
119	Nguyễn Đức	Thuận	Nam	01/10/1984	Yên Bái	Tày	Quản lý đất đai
120	Trần Văn	Tiến	Nam	10/07/1998	Bắc Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
121	Nguyễn Trọng	Tiến	Nam	22/09/1990	Bắc Ninh	Kinh	KT địa chất (ĐCKS&TD)
122	Nguyễn Trọng	Tín	Nam	26/05/1984	Phú Yên	Kinh	Bản đồ VT&HTTDL
123	Phạm Văn	Trà	Nam	16/11/1998	Thái Bình	Kinh	KT môi trường
124	Nguyễn Văn	Trai	Nam	08/11/1969	Trà Vinh	Kinh	Quản lý đất đai
125	Nguyễn Minh	Trí	Nam	06/01/1978	Vĩnh Long	Kinh	Quản lý đất đai
126	Triệu Ích	Trọng	Nam	01/01/1989	Cao Bằng	Kinh	KT địa chất (ĐCCT)
127	Dương Đức	Trung	Nam	11/03/1995	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
128	Lê Đình	Trung	Nam	13/11/1980	Trà Vinh	Kinh	Quản lý đất đai
129	Đặng Phúc	Trường	Nam	31/10/1996	Nam Định	Kinh	KT môi trường
130	Bá Đình	Trường	Nam	26/05/1996	Lạng Sơn	Nùng	Quản lý kinh tế
131	Nguyễn Hoàng	Tuân	Nam	07/12/1982	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
132	Trần Xuân	Tuấn	Nam	03/09/1972	Hà Nội	Kinh	KT địa chất (ĐCKS&TD)
133	Vũ Minh	Tuấn	Nam	06/06/1979	Hà Nội	Kinh	Quản lý đất đai
134	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	11/11/1980	Sóc Trăng	Kinh	Quản lý đất đai
135	Huỳnh Thanh	Tùng	Nam	04/10/1976	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
136	Lê Thanh	Tùng	Nam	28/02/1991	Thanh Hoá	Kinh	KT địa chất (ĐCCT)

137	Lưu Đức	Tùng	Nam	31/07/1995	Quảng Ninh	Kinh	KT điện
138	Lê Văn	Tuyên	Nam	21/07/1987	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
139	Nguyễn Ngọc	Vinh	Nam	23/04/1999	Thanh Hoá	Kinh	KT môi trường
140	Nguyễn Công	Vương	Nam	01/11/1998	Vĩnh Phúc	Kinh	Quản lý kinh tế
141	Hoàng Hà	Vy	Nữ	03/08/1995	Lạng Sơn	Nùng	Quản lý kinh tế
142	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	26/07/1998	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
143	Ngô Việt	Hoàng	Nam	10/07/1994	Lạng Sơn	Nùng	Quản lý kinh tế
144	Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	24/04/1980	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
145	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	22/06/1993	Hải Phòng	Kinh	Quản lý kinh tế
146	Trần Quốc	Chung	Nam	01/01/1989	Trà Vinh	Kinh	Quản lý đất đai
147	Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	03/12/1995	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
148	Bùi Thị Kiều	Trang	Nữ	16/07/1991	Hải Phòng	Kinh	Quản lý kinh tế
149	Bùi Vinh	Hậu	Nam	25/06/1985	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế

(Danh sách gồm 149 học viên)

Hà Nội ngày 08 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải